

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình thực hiện 3 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. Đặc điểm tình hình

##### 1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị giải quyết yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức, công dân.

UBND huyện đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; chủ động theo dõi tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn; kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh, rà soát xử lý các vụ việc tồn đọng, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định pháp luật.

Về khiếu nại, phần lớn tập trung trên lĩnh vực đất đai, công trình xây dựng trên đất, chế độ chính sách, công tác đền bù giải toả, đòi lại đất cũ.

Về tố cáo, chủ yếu là việc làm sai nguyên tắc, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước, về công tác quản lý điều hành ngành giáo dục đào tạo huyện.

##### 2. Nguyên nhân của tình khiếu nại, tố cáo

Thời gian qua trên địa bàn huyện có nhiều dự án đã và đang triển khai thực hiện việc nâng cấp và mở rộng các tuyến đường dân sinh, trường học,... trong đó có một số hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất, liên quan về mức giá bồi thường, các chính sách hỗ trợ về nhà, đất nên phát sinh đơn.

Mặt khác, nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng một bộ phận người dân lạm dụng quyền dân chủ, quyền khiếu kiện do thiếu hiểu biết về pháp luật, do quyền lợi cá nhân dẫn đến khiếu kiện sai pháp luật, không chấp hành quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên phát sinh đơn khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

#### II. Kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

##### 1. Công tác tiếp công dân

### 1.1. Kết quả tiếp công dân

Trong 03 tháng đầu năm 2024, công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện thực hiện đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản thi hành. Tổng số tiếp tại UBND huyện là 06 cuộc/20 lượt/17 vụ tiếp lần đầu, gồm:

- Tiếp định kỳ vào ngày 09 và 24 hàng tháng, đã tiếp 06 cuộc/07 lượt/04 vụ, tăng 06 lượt so cùng kỳ (tăng 85,71%), (*trong đó*, Chủ tịch UBND huyện tiếp 05 cuộc/06 lượt /03 vụ, Phó Chủ tịch tiếp 01 cuộc/01 lượt /01 vụ).

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên có 13 lượt/13 vụ.

- Tiếp công dân đột xuất: không.

Chủ tịch UBND huyện trực tiếp tổ chức đối thoại: 04 cuộc/ 04 lượt/ 04 vụ

### 1.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Qua tiếp công dân trên địa bàn tiếp nhận 17 đơn (*khiếu nại 06 vụ, kiến nghị, phản ánh 11 vụ*). Các vụ việc đã được chuyển đến cơ quan hoạt động tư pháp 01 vụ; các ngành của huyện 06 vụ (03 khiếu nại); chuyển Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo 02 vụ khiếu nại; liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện 01 vụ; chuyển Chủ tịch UBND các xã, thị trấn 07 vụ (01 khiếu nại).

- Đơn không được thụ lý, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ nên BTCĐ huyện lưu, không xử lý: 06 đơn (*không thuộc thẩm quyền 05 đơn; đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết trả lời 01 đơn*).

## 2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

**2.1.** Tổng số đơn UBND huyện tiếp nhận: 08 đơn, so cùng kỳ tăng 02 đơn (tăng 25%). *Trong đó*: Khiếu nại 07 đơn, so cùng kỳ tăng 03 đơn; tố cáo 01 đơn, so cùng kỳ giảm 01 đơn.

Thuộc thẩm quyền UBND huyện giải quyết 04 đơn (khiếu nại 03 đơn, tố cáo 01 đơn). Còn 04 đơn khiếu nại thuộc Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

#### a) *Khiếu nại: 07 đơn /07 vụ:*

*Phân loại nội dung*: Các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến Quyết định hành chính 02 vụ (28,58%); khiếu nại liên quan chế độ chính sách xã hội 01 vụ (14,28%); khiếu nại liên quan đất 03 vụ (42,86%); các khiếu nại về một số nội dung khác 01 vụ (14,28%).

*Thẩm quyền giải quyết*: UBND huyện giải quyết 03 vụ. Chuyển đến Chủ tịch UBND xã Phước An, Phước Hiệp, Phước Nghĩa và thị trấn Diêu Trì: 04 vụ.

#### *Kết quả giải quyết:*

- Thẩm quyền của UBND huyện đang giải quyết 03 vụ, trong đó: Thanh Tra huyện tham mưu 02 đơn mới phát sinh (*đơn của ông Võ Công Thương ở thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc khiếu nại quyết định hành chính liên quan đến việc*

*bồi thường, hỗ trợ đất của gia đình thu hồi xây dựng chợ Huyện mới của xã Phước Lộc. Đơn của bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh ở 136 Bùi Xuân Phái, thành phố Quy Nhơn khiếu nại quyết định hành chính liên quan đến việc xác nhận nguồn gốc đất*). Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện tham mưu 01 đơn của bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh ở 136 Bùi Xuân Phái, thành phố Quy Nhơn liên quan đến cách làm việc của cán bộ chuyên môn phụ trách giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của gia đình bà và việc giải quyết hồ sơ chậm.

- Thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND Phước An, Phước Nghĩa, Phước Hiệp và thị trấn Diêu Trì 04 vụ khiếu nại đã giải quyết xong 04 vụ liên quan đất và chế độ chính sách xã hội, 04 vụ khiếu nại này có nội dung khiếu nại sai.

**b) Tố cáo: 01 đơn /01 vụ.**

Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 01 đơn: Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu đơn của tập thể phụ huynh học sinh trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì liên quan đến công tác quản lý, điều hành, Phòng đã có Báo cáo số 16/BC-PGDĐT ngày 16/01/2024 xác định đơn mạo danh, không có địa chỉ liên lạc nên không thụ lý.

**2.2. Đối với đơn đề nghị, yêu cầu**

- Ban Tiếp công dân huyện đã xử lý và tham mưu chuyển đơn, hướng dẫn 31 đơn/31 vụ đề nghị, yêu cầu, kiến nghị đến: Cơ quan hoạt động tư pháp 02 đơn; giao các phòng, ban của huyện tham mưu thụ lý 08; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền 15 đơn và 06 đơn (*không thuộc thẩm quyền 05 đơn; đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết trả lời 01 đơn*) nên Ban Tiếp công dân huyện lưu, không giải quyết theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Kết quả đã giải quyết xong 10 vụ/25 vụ (giải quyết xong 10 đơn, còn 15 đơn đang giải quyết), cụ thể: Cơ quan hoạt động tư pháp 02 đơn (*giải quyết xong 01 đơn, còn 01 đơn đang giải quyết*); giao các phòng, ban của huyện tham mưu thụ lý 08 đơn (*giải quyết xong 02 đơn, còn 06 đơn đang giải quyết*); Chủ tịch UBND các xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền 15 đơn (*đã giải quyết xong 07 đơn; còn 08 đơn đang giải quyết*).

**2.3. Đối với công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ**

Giao Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa phận huyện Tuy Phước) 07 đơn: Đã giải quyết 03 đơn (*đơn của ông Nguyễn Văn Vũ ở thôn Bình An 1, xã Phước Thành; đơn của ông Nguyễn Mạnh Hùng ở thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành; đơn của ông Phạm Tiến Dũng ở thôn Bình An 1, xã Phước Thành liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*); kết quả không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đang giải quyết 04 đơn (*đơn của ông Nguyễn Văn Xứng ở thôn An Sơn 2, xã Phước An; đơn của ông Phùng Tấn Bản và một số hộ dân ở thôn An Sơn, xã Phước An; đơn của ông Võ Ngọc Tuấn ở thôn An Sơn 2, xã Phước An;*

*đơn của ông Nguyễn Văn Sen ở thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).*

Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện đang giải quyết 03 đơn liên quan đến giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ thu hồi đất (*đơn của ông Nguyễn Văn Cư ở thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành; đơn của ông Lê Anh Dũng thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành; đơn của ông Nguyễn Mậu ở khu phố Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì*).

### **3. Công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

03 tháng đầu năm, đã thực hiện thanh tra về thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Phước Hiệp, Phước Sơn và thị trấn Tuy Phước (*Thời hạn thanh tra từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023*). Đang dự thảo kết luận thanh tra.

## **III. Nhận xét, đánh giá**

### **1. Những mặt làm được**

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của UBND huyện và Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2024. Tổ chức, triển khai đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân thông qua các cuộc tiếp công dân đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý, trao đổi, giải thích và hướng dẫn kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn đảm bảo kịp thời, chính xác; đã giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy trình, thủ tục và thời hạn theo quy định; không phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đúng quy định pháp luật.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ban Tiếp công dân huyện đã phối hợp với Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi tổng hợp tình hình về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo đó, hướng dẫn, đôn đốc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Qua đó, từng bước chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

## **2. Những hạn chế, tồn tại**

Một số cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do chưa nắm vững các quy định của pháp luật dẫn đến có trường hợp tham mưu giải quyết chậm, nên phát sinh đơn gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại UBND các xã, thị trấn chưa làm tốt, nhất là trong việc phối hợp xử lý đơn thư và đề xuất các giải pháp khả thi phù hợp pháp luật để giải quyết dứt điểm.

Công tác theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của một số đơn vị ngành, chức năng chưa tập trung đúng mức.

Lãnh đạo một số ngành, địa phương chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền còn chậm, chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo đã được UBND huyện giao.

Một số xã, thị trấn chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nên phản ánh chưa đầy đủ tình hình diễn biến khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

## **3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do các nguyên nhân chủ yếu**

Cấp ủy đảng, chính quyền một số ngành, địa phương chưa tập trung đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Một số trường hợp công dân chưa hiểu đầy đủ về chính sách, pháp luật hoặc do quyền lợi cá nhân bị ảnh hưởng nên dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, không có cơ sở để giải quyết hoặc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng vẫn tiếp tục đeo bám khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

## **IV. Dự báo tình hình**

Trong thời gian tới, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiềm ẩn phát sinh trên địa bàn liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng các dự án, công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa phận huyện Tuy Phước); do đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án, công trình nhằm hạn chế người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện.

## **V. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Chỉ đạo Phòng tư pháp, Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu

nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và Luật Tố cáo năm 2018 cho cán bộ, nhân dân ở xã, thị trấn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*” trên địa bàn. Duy trì công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật. Tất cả đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân phải được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; không để đơn thư tồn đọng, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Chú trọng thanh tra trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, KNTC, PCTN; việc thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là những nơi có phát sinh tình hình KNTC bức xúc, phức tạp của công dân. Đồng thời, quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết KNTC, PCTNTC.

#### **VI. Kiến nghị, yêu cầu:** Không.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo 03 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 09 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K<sub>2</sub>);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	20	20	17	13	13	13	-	-	-	-	-	05	06	06	03	-	-	-	-	-	01	01	01	01	-	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>05</b>	<b>06</b>	<b>06</b>	<b>03</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú	
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
												Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn			Đòn đốc giải quyết
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	17	17	06	06	-	-	11	11	10	10	07	07	-	07	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>06</b>	<b>06</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>-</b>	<b>07</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền						
														Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
	49	-	-	-	-	49	-	49	43	07	01	35	02	-	41	-	22	03	01	18	21	-	21	-	-	
<b>Tổng</b>	<b>49</b>	-	-	-	-	<b>49</b>	-	<b>49</b>	<b>343</b>	<b>43</b>	<b>07</b>	<b>01</b>	<b>35</b>	<b>02</b>	-	<b>41</b>	-	<b>22</b>	<b>03</b>	<b>01</b>	<b>18</b>	<b>21</b>	-	<b>21</b>	-	-

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung					Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền							
											Tổng	Chất độ, chính sách	Dắt đai, nhà cửa				Khác	Làn đầu	Lần 2		Đã có bản án của tòa	Tổng	Làn đầu		Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đón đốc giải quyết	
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6 = 7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30
	07	-	-	-	07	07	-	07	07	07	06	03	03	-	-	-	01	03	-	04	-	03	-	03	01	-	04	-	-	
<b>Tổng</b>	<b>07</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>-</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>06</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>-</b>	<b>04</b>	<b>-</b>	<b>03</b>	<b>-</b>	<b>03</b>	<b>01</b>	<b>-</b>	<b>04</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý		Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý					Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn								
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn khác	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền							
											Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ							Khác	Đã có kết luận giải quyết	Quá thời hạn chưa giải quyết	Tổng số		Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đọc giải quyết		
																																Tổng số	Tố cáo lần đầu
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33
	01	-	-	-	-	01	-	01	-	01	01	01	-	-	-	-	01	-	-	-	-	-	-	-	01	01	01	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>01</b>	-	-	-	-	<b>01</b>	-	<b>01</b>	-	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	-	-	-	-	<b>01</b>	-	-	-	-	-	-	-	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>			-	-	-	

Biểu số: 04/XLD

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+ 16=17+...+ 19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21= 22+23	22	23	24
	31	-	-	-	-	31	-	31	-	31	25	25	-	-	-	25	-	-	25	06	19	19	-	-
<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>31</b>	<b>-</b>	<b>31</b>	<b>-</b>	<b>31</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25</b>	<b>06</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>-</b>	<b>-</b>





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN**

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết												Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN	Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tố chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra			Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định				
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo		Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền	Đất	Tiền				Đất	Tiền	Đất								Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số người bị kiến nghị xử lý
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10= 24+26+28= 30+31	7	8=25+27 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	01	-	01	01	-	-	01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	01	-	-	-	01	-
<b>Tổng</b>	<b>01</b>	-	<b>01</b>	<b>01</b>	-	-	<b>01</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	<b>01</b>	-	-	-	<b>01</b>	-

